ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN - CK231 - HỆ CQ

Câu 21 (0.5đ + 0.5đ)

a) Xác suất một lỗi ngẫu nhiên có thời gian sửa chữa dưới 2 phút:

$$p = \int_{1}^{2} \frac{1}{4} dx = 0.25$$

Xác suất cần tìm: $C_5^2 \times p^2 \times (1-p)^3 = 0.2637$

b) Gọi X_i là thời gian (phút) sửa chữa lỗi thứ i; i= 1;2;...,50. $E(X_i)$ = 3; $V(X_i)$ = 4/3. Gọi Y là tổng thời gian sửa chữa 50 lỗi trong tháng. Y = $X_1+X_2+...+X_{50}$. Theo định lý giới hạn trung tâm, Y xấp xỉ phân phối chuẩn N(150; 200/3). Xác suất cầm tìm:

$$P(Y > 180) = 1 - \Phi\left(\frac{180 - 150}{\sqrt{\frac{200}{3}}}\right) = 0.000119$$

Câu 22 (1đ +0.5đ +0.5đ):

Ký hiệu μ_1 ; μ_2 ; μ_3 lần lượt là nồng độ bụi mịn trung bình trong 3 tháng đầu năm của các năm 2022; 2021;2020.

Gt
$$H_0$$
: μ_1 = μ_2 = μ_3 . Gt H_1 : $\exists \mu_i \neq \mu_j \ i \neq j$.

$$RR=(3.68; +\infty)$$

Các trung bình mẫu:
$$\overline{x_1} = 85.3333$$
 $\overline{x_2} = 82.3333$ $\overline{x_3} = 62$ $\overline{x} = 76.5556$

Tính các tổng bình phương (SV cần giải thích cách tính):

SSB = 1933.7778

SSE = 3546.6667

SST = 5480.4444

Tính các trung bình bình phương:

$$MSB = SSB/2 = 966.8889$$

MSE = SSE/15 = 236.4444

Giá trị kiểm định thống kê: F= MSB/MSE = 4.0893

Do $F \in RR$ nên bác bỏ H_0 , chấp nhận H_1 . Có sự khác biệt giữa nồng độ bụi mịn trung bình ở các năm.

b)
$$\varepsilon = t_{\frac{0.05}{2};15} \times \sqrt{\frac{236.4444}{6}} = 2.131 \times \sqrt{\frac{236.4444}{6}} = 13.3774$$

Khoảng tin cậy cho nồng độ bụi mịn trung bình trong 3 tháng đầu năm của 2022:

$$(85.3333-\varepsilon; 85.3333+\varepsilon)$$
 hay $(71.9559; 98.7108)$

c) LSD =
$$t_{0.05/2; 15} \times \sqrt{MSE \times \frac{2}{6}} = 2.131 \times 8.8778 = 18.9185$$

Khoảng tin cậy cho μ_1 - μ_3 là (85.3333 - 62 – 18.9185; 85.3333 - 62 + 18.9185) hay (4.4148; 42.2517).

Do khoảng tin cậy này không chứa giá trị 0 nên ta có thể xem như $\mu_1 \neq \mu_3$ với mức ý nghĩa 5%. Đồng thời khoảng tin cậy chỉ chứa giá trị dương nên ta có thể xem như $\mu_1 > \mu_3$.